TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2018/HSST
Ngày: 23/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Hoàng Thị Quýt

Bà: Điểu Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018; Đối với bị cáo:

MÃ THỊ THÙY M - Sinh năm: 1999; tại: tỉnh Bình Phước; HKTT: Ấp 06, xã TT, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Mã Trung T, sinh năm 1969 và bà Nông Thị L, sinh năm 1975; Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2018 đến nay *(có mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trương Thị Thanh T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường LT, thị xã PL, tỉnh Bình Phước

Những người làm chứng:

1. Phùng Mai T, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường PB, thị xã PL, tỉnh Bình Phước.

2. Dương Gia B, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BM, xã BS, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

3. Bùi Thanh T, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, thị trấn TT, huyện BB, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 05/4/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có đối tượng đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Thanh Minh III, thuộc ấp TT, thị trấn TB, huyện BĐ, Công an huyện BĐ phối hợp cùng Công an thị trấn TB tiến hành đến nhà nghỉ Thanh Minh III để kiểm tra. Tại đây, Tổ công tác phát hiện Mã Thị Thùy M và Phùng Mai T đang ở trong phòng số 09 của nhà nghỉ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra trên người của M và T, phát hiện bên trong áo ngực M đang mặc trên người có cất giấu 01 bịch nylon, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy). Khi tiến hành kiểm tra phòng số 09, phát hiện dưới tấm nệm trên giường có: 01 gói nylon có khóa kéo, bên trong có chứa 03 gói nylon nhỏ, chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy) được hàn kín; 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy), được bọc bởi 01 khẩu trang màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 109/2018/GĐKTHS ngày 10/4/2018 kết luận:

-Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M_1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,0504 gam (*hai phẩy không năm không bốn*), loại Methamphetamine (thu giữ trên người Mai).

-Tinh thể màu trắng có trong 03 gói nylon (ký hiệu M_{2-1}) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3098 gam (*không phẩy ba không chín tám*), loại Methamphetamine (thu giữ dưới nệm).

-Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M_{2-2}) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0998 gam (*không phẩy không chín chín tám*), loại Methamphetamine (thu giữ dưới nệm).

Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố bị cáo Mã Thị Thùy M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn khẳng định bị cáo có hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Mã Thị Thùy M từ 26 đến tháng 30 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ đã truy tố, bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện BĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Về nội dung vụ án: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 05/4/2018 tại phòng số 09 nhà nghỉ Thanh Minh III (thuộc ấp TT, thị trấn TB, huyện BĐ). Mã Thị Thùy M đã có hành vi cất giấu trong áo ngực (gói trong khẩu trang) trên người của mình 2,0504 gam (*hai phẩy không năm không bốn*) chất bột màu trắng. Tại bản Kết luận giám định số 109/2018/GĐKTHS ngày 10/4/2018 kết luận chất bột trên là ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ đã truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma tuý là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng tình hình tội phạm trong nước gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự (trộm, cướp, buôn bán ma túy, buôn bán người, khủng bố...); là nguyên nhân, điều kiện nảy sinh, phát triển các tệ nạn xã hội khác (mại dâm, cờ bạc...). Bị cáo hoàn toàn biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt là người đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét sự đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ về mức hình phạt và các vấn đề khác là có cơ sở cần được chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định 1,9429 gam (*một phẩy chín bốn hai chín*) số ma túy, loại Methamphetamine là hành cấm theo quy định của nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chai nhựa màu trắng, có 01 ống nhựa và ống thủy tinh được gắn vào nắp màu đỏ (bị cáo dùng để sử dụng ma túy) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoai di động có màn hình cảm ứng, hiệu Oppo và 01 điện thoai di động màu đỏ, hiệu Nokia, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Phùng Mai T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Tâm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển kiểm soát 93P1-90879, màu trắng-đỏ, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Trương Thị Thanh T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Trương Thị Thanh T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các vấn đề khác:

Đối với Phùng Mai T, quá trình điều tra bị cáo khai nhận số ma túy trên là của Phùng Mai T nhưng không có căn cứ, khi tiến hành khám xét trên người Phùng Mai T cũng không thu giữ được chất ma túy, giám định vân tay cũng không xác định được. Vì vậy không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Phùng Mai T. Tuy nhiên, Phùng Mai T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện BĐ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Đối với Dương Gia B, khi tiến hành khám xét trên người Dương Gia B không thu giữ được chất ma túy. Vì vậy không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Dương Gia B . Tuy nhiên, Dương Gia B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện BĐ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Mã Thị Thùy M** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Mã Thị Thùy M 02(hai) năm 02(hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày cáo bị tạm giữ, tạm giam(05/4/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1,9429 gam (*một phẩy chín bốn hai chín*) số ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng, có 01 ống nhựa và ống thủy tinh được gắn vào nắp màu đỏ (bị cáo dùng để sử dụng ma túy).

(*Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện BĐ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2018).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sơ thẩm

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- THADS huyện BĐ;
- CQCSĐT CA huyện BĐ;
- CQ THAHS CA huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Lượng